

Số: 03 /BC-TCKH

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 02 tháng 01 năm 2025

## BÁO CÁO

### **Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Ngân sách địa phương quý IV năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kinh phí sự nghiệp (ngân sách trung ương bổ sung và ngân sách cấp tỉnh đối ứng) thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 223/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu-chi ngân sách địa phương năm 2024;

Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý IV năm 2024, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý IV năm 2024 như sau:

1. Tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quý IV năm 2024:

Tổng thu ngân sách nhà nước quý IV năm 2024 trên địa bàn là 254.423 triệu đồng, so với dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao đạt 58,6% (254.423 triệu đồng/434.183 triệu đồng)

Tổng thu ngân sách thành phố quý IV năm 2024: 312.201 triệu đồng. Sau khi loại trừ khoản thu chuyển nguồn và kết dư năm 2023 thu ngân sách thành phố so với dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao đạt 35,6% (310.614 triệu đồng/872.780 triệu đồng).

2. Tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương quý IV năm 2024:

2.1. Chi cân đối ngân sách địa phương quý IV năm 2024: 342.870 triệu đồng, đạt 39,3% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao (342.870 triệu đồng/872.780 triệu đồng), trong đó chi đầu tư thực hiện 96.106 triệu đồng, đạt 69,1% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao (96.106 triệu đồng /133.293 triệu đồng), chi thường xuyên thực hiện 228.231 triệu đồng, đạt 36,05% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao (228.231 triệu đồng /633.044 triệu đồng).

2.2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách tỉnh bổ sung cho Ngân sách thành phố là 22.532 triệu đồng, đạt 24,51% dự toán giao đầu năm (22.532 triệu đồng/91.932 triệu đồng)/.

*Chi tiết theo các biểu mẫu số 93,94,95/CK-NSNN đính kèm.*

**Nơi nhận:**

- UBND TP (b/c);
- Sở Tài chính NT;
- Đăng trên cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Lê Hoàng Chương**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>434.183</b>	<b>254.423</b>	<b>58,60%</b>	<b>250,55%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>434.183</b>	<b>254.423</b>	<b>58,60%</b>	<b>203,10%</b>
1	Thu nội địa	434.183	254.423	58,60%	203,10%
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu các khoản huy động đóng góp</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	<b>872.780</b>	<b>312.201</b>	<b>35,77%</b>	<b>76,05%</b>
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách Thành phố hưởng theo phân cấp</b>	<b>362.283</b>	<b>158.685</b>	<b>43,80%</b>	<b>49,56%</b>
1	Các khoản thu ngân sách Thành phố hưởng 100%	362.283	158.685	43,80%	49,56%
2	Các khoản thu phân chia ngân sách thành phố hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)				
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách Tỉnh</b>	<b>510.497</b>	<b>151.884</b>	<b>29,75%</b>	<b>168,14%</b>
1	Bổ sung cân đối	418.565	101.735	24,31%	123,95%
2	Bổ sung có mục tiêu	91.932	50.149	54,55%	607,65%
<b>III</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>		<b>45</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>				
<b>V</b>	<b>Thu kết dư</b>		<b>1.587</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu quản lý qua ngân sách</b>				
<b>C</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>872.780</b>	<b>342.870</b>	<b>39,28%</b>	<b>130,60%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	133.293	92.106	69,10%	174,88%
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	633.044	228.231	36,05%	104,26%
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	14.511			
<b>IV</b>	<b>Chi từ nguồn thu để lại qua ngân sách</b>	0	0		
<b>V</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	91.932	22.532	24,51%	273,02%





**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
QUÝ IV NĂM 2024**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV	So sánh ước thực hiện	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>434.183</b>	<b>254.423</b>	<b>59%</b>	<b>203%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>434.183</b>	<b>254.423</b>	<b>59%</b>	<b>203%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	5.000	517	10%	97%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	92.283	30.582	33%	95%
4	Thuế thu nhập cá nhân	32.000	16.231	51%	153%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	72.600	22.304	31%	145%
7	Thu phí, lệ phí	12.100	2.189	18%	90%
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước trung ương thu	4.400	1.470	33%	155%
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước địa phương thu	7.700	719	9%	48%
<b>8</b>	<b>Các khoản thu về nhà, đất</b>	<b>199.700</b>	<b>174.020</b>	<b>87%</b>	<b>318%</b>
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.800	1.521	40%	78%
-	Thu tiền sử dụng đất	175.000	165.209	94%	368%
	+ Ngân sách tỉnh	55.000	91.282	166%	439%
	+ Ngân sách huyện, thành phố	120.000	73.926	62%	307%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	20.900	7.290	35%	92%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
<b>9</b>	<b>Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết</b>				
<b>10</b>	<b>Thu khác ngân sách</b>	<b>19.000</b>	<b>8.214</b>	<b>43%</b>	<b>88%</b>
	+ Ngân sách trung ương	12.500	2.899	23%	97%
	+ Ngân sách huyện, thành phố	6.500	5.315	82%	85%
<b>11</b>	<b>Thu cấp quyền khai thác khoáng sản</b>				
<b>12</b>	<b>Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác (Các khoản thu tại xã)</b>	<b>1.500</b>	<b>362</b>	<b>24%</b>	<b>738%</b>
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>III</b>	<b>Các khoản huy động, đóng góp</b>		<b>4</b>		
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>362.283</b>	<b>158.685</b>	<b>44%</b>	<b>160%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	362.283	158.685	44%	160%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>872.780</b>	<b>342.870</b>	<b>39%</b>	<b>123%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>780.848</b>	<b>320.337</b>	<b>41%</b>	<b>118%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>133.293</b>	<b>92.106</b>	<b>69%</b>	<b>175%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	133.293	92.106	69%	175%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>633.044</b>	<b>228.231</b>	<b>36%</b>	<b>104%</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	304.005	113.601	37%	138%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	19.739	8.358	42%	63%
4	Chi văn hoá thông tin	1.070	502	47%	502%
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.899	1.146	40%	135%
6	Chi thể dục thể thao	528	16	3%	319%
7	Chi bảo vệ môi trường	49.000	20.119	41%	104%
8	Chi hoạt động kinh tế	58.958	23.693	40%	103%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	97.930	34.791	36%	116%
10	Chi bảo đảm xã hội	69.726	19.628	28%	44%
11	Chi khác ngân sách	1.815			
12	Giữ nguồn 10% tiết kiệm và nguồn cải cách tiền lương	7.940			
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>14.511</b>			
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>91.932</b>	<b>22.532</b>	<b>25%</b>	<b>273%</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	10.764	5.885	55%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	52.500	11.325	22%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	28.668	5.322	19%	64%
<b>C</b>	<b>Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách</b>				
<b>D</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>				